

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM H
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM H, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy**

2. Ông **H Thanh Tuấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm H giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị LH**, sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn X, xã Đan Phượng, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Kiều Thanh P**, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn Y, xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị Bùi Thị LH và anh Kiều Thanh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị LH trình bày: Chị Bùi Thị LH và anh Kiều Thanh P xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/7/2018.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đôi lúc cũng có mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Đến năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa do vợ chồng bất đồng quan điểm và lối sống nên thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Ngoài ra anh P còn có nhiều mối quan hệ khác, chị H đã nhiều lần khuyên ngăn để Hn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị H không thể chung sống với anh P được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có một con chung là Kiều Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 05/01/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên chị H không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị H không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Kiều Thanh P trình bày: Anh Kiều Thanh P và chị Bùi Thị LH xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/7/2018. Quá trình chung sống giữa anh P và chị H có xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Năm 2020 anh P đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình thì anh P cũng đã thống nhất giải quyết ly hôn với chị H và vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Kiều Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 05/01/2019. Khi ly hôn anh P đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh

P sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy vào khả năng của anh P nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh P không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh P xác định do bận công việc nên anh P không thể đến Tòa án giải quyết vụ án nên anh P có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt. Còn chị H có đơn trình bày, do hiện nay chị H đang ở trung tâm dịch Covid-19 và đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 của Chính phủ nên chị H không thể có mặt để giải quyết vụ án nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị H.

Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị H và anh P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị LH. Giao con chung Kiều Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Bùi Thị LH nuôi dưỡng, anh Kiều Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị Bùi Thị LH phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Kiều Thanh P và chị Bùi Thị LH vắng mặt nhưng anh P và chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn

cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Kiều Thanh P và chị Bùi Thị LH là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Kiều Thanh P và chị Bùi Thị LH xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/7/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh P và chị H chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau nên không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Hơn nữa, có thời gian anh P phải đi chấp hành án nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng nặng nề hơn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn và anh P cùng đồng ý giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh P được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Anh Kiều Thanh P và chị Bùi Thị LH có một con chung là Kiều Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 05/01/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và trong lời khai của mình anh P cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung của anh P và chị H là con gái, hiện nay cháu bé chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự gần gũi, chăm sóc của mẹ nhiều hơn và sự thỏa thuận nuôi con của anh chị là tự nguyện nên cần giao con cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh P xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị LH, xử cho chị Bùi Thị LH và anh Kiều Thanh P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Kiều Thị Hồng Ngọc, sinh ngày 05/01/2019 cho chị Bùi Thị LH có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kiều Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị LH phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị LH đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015242 ngày 09/4/2021 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lâm H. Chị Bùi Thị LH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án Dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi Hnh án Dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án Dân sự”.

Chị Bùi Thị LH và anh Kiều Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm H;
- Chi cục THADS huyện Lâm H;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang